

Số: **3421**/QĐ-UBND

Quận 10, ngày **04** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen cho học sinh đạt giải thưởng
tại các Hội thi cấp thành phố năm học 2020 - 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 7 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 tại Tờ trình số 427/TTr-GDDT ngày 25/5/2021 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ Quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho 327 học sinh đạt giải thưởng tại các Hội thi cấp thành phố năm học 2020 - 2021, danh sách kèm theo quyết định này.

Điều 2. Tặng thưởng mỗi cá nhân có tên tại Điều 1 số tiền là 450.000 đồng.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 và các cá nhân có tên tại Điều 1 thi hành quyết định này. *sh*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu: VT, PNV.tđ

CHỦ TỊCH



Vũ Anh Khoa



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN

Đính kèm Quyết định số **3421** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **6** năm 2021
của Chủ tịch UBND Quận 10

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
1.	Em Nguyễn Lê Chi Lan	Lá 4	Trường Mầm non Măng Non I
2.	Em Châu Tấn Huy	Lá 1	Trường Mầm non Phường 2
3.	Em Đinh Hoàng Thuý Lam	Lá 4	Trường Mầm non Vạn An
4.	Em Phan Trâm Anh	Lá 4	Trường Mầm non Vạn An
5.	Em Huỳnh Rafael Quý Phú	4	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
6.	Em Trương Cẩm Đào	8/30	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
7.	Em Hoàng Lê Diễm	7/33	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
8.	Em Nguyễn Đức Khải Hân	6/37	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
9.	Em Vong Trần Duy Khôi	6/35	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
10.	Em Phan Hải Lâm	8/37	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
11.	Em Lầy Bội Như	8/31	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
12.	Em Đoàn Trần Hồng Phúc	6/33	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
13.	Em Đoàn Trần Diễm Phúc	8/35	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
14.	Em Bùi Nam Phương	9/24	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
15.	Em Võ Ngọc Nhã Thy	7/33	Trường TH - THCS - THPT Á Châu
16.	Em Từ Nam Anh	8	Trường TH - THCS - THPT Vạn Hạnh
17.	Em Nguyễn Thái An	7B5	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
18.	Em Hoàng Nam Anh	9B2	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
19.	Em Phan Công Tiến Dũng	6B3	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
20.	Em Nguyễn Huy Hải	6B3	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
21.	Em Lý Gia Hân	6B1	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
22.	Em Nguyễn Gia Hưng	7B4	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
23.	Em Võ Anh Khoa	9B2	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
24.	Em Lâm Anh Khôi	9B8	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
25.	Em Chế Phan Minh Khuê	8B3	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
26.	Em Trang Hoàng Như Mai	8B3	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
27.	Em Đặng Mẫn	7B4	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
28.	Em Lâm Thiện Phúc	8B5	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc



STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
29.	Em Huỳnh Nhật Thắng	9B8	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
30.	Em Phạm Ngọc Nhã Vy	6.B5	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
31.	Em Nguyễn Lê Vy	6.B9	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
32.	Em Trương Gia Vinh	5B8	Trường TH - THCS - THPT Việt Úc
33.	Em Trần Hạnh Nguyên	4/1	Trường Tiểu học Bắc Hải
34.	Em Lê Yến Mai Khôi	5/1	Trường Tiểu học Bắc Hải
35.	Em Đoàn Nguyên Ngọc	5/3	Trường Tiểu học Dương Minh Châu
36.	Em Phạm Gia Phương	5/6	Trường Tiểu học Dương Minh Châu
37.	Em Kiều Bảo Ngọc	5/6	Trường Tiểu học Dương Minh Châu
38.	Em Nguyễn Ngọc Hương Giang	5/6	Trường Tiểu học Dương Minh Châu
39.	Em Phạm Ngọc Gia Phú	3/3	Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ
40.	Em Nguyễn Phúc Hoàng Vy	3/5	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh
41.	Em Nguyễn Duy Khang	5/1	Trường Tiểu học Lê Thị Riêng
42.	Em Nguyễn Lê Hoài Anh	5/4	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
43.	Em Trịnh Khánh Chi	4/6	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
44.	Em Nguyễn Hoàng Phương Đan	5/1	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
45.	Em Lê Nguyễn Gia Hân	5/5	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
46.	Em Nguyễn Kiều Diễm Hằng	5/5	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
47.	Em Đặng Phương Mai	4/4	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
48.	Em Trần Mai Kim Ngọc	4/2	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
49.	Em Nguyễn Phương Nguyên	5/3	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
50.	Em Nguyễn Lê Lan Phương	4/2	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
51.	Em Bùi Thanh Trúc	5/4	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
52.	Em Nguyễn Lê Thu Trúc	4/1	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
53.	Em Đinh Hương Vy	4/1	Trường Tiểu học Thiên Hộ Dương
54.	Em Trần Bách Tường	5/2	Trường Tiểu học Trần Quang Cơ
55.	Em Vũ Ngọc Hải Băng	3/5	Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu
56.	Em Nguyễn Nguyên Thịnh	3/5	Trường Tiểu học Trần Văn Kiêu
57.	Em Lê Nguyễn Phúc Anh	5/5	Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh
58.	Em Huỳnh Ngọc Khánh	5/5	Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
59.	Em Hoàng Phương Minh	3/1	Trường Tiểu học Triệu Thị Trinh
60.	Em Huỳnh Ngọc Linh Phương	4/4	Trường Tiểu học Trương Định
61.	Em Trịnh Gia Triết	1/1	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
62.	Em Lý Tấn Minh	4/1	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
63.	Em Nguyễn Cao Quỳnh Chi	2/3	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
64.	Em Phạm Khánh Linh	5/4	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
65.	Em Nguyễn Phùng Phúc Hiền	4/6	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
66.	Em Hoàng Anh Thư Lily	5/4	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
67.	Em Hồ Ngọc Hoàng Khánh	5/4	Trường Tiểu học Võ Trường Toản
68.	Em Kỷ Nguyên Khả Hân	8/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
69.	Em Huỳnh Thị Kim Hoàng	8/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
70.	Em Phạm Thái Tuấn Khang	7/2	Trường THCS - THPT Diên Hồng
71.	Em Nguyễn Hữu Anh Khoa	8/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
72.	Em Trần Bảo Lan	6/2	Trường THCS - THPT Diên Hồng
73.	Em Nguyễn Ngọc Khánh Linh	7/2	Trường THCS - THPT Diên Hồng
74.	Em Nguyễn Thành Lộc	6/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
75.	Em Nguyễn Ngọc Xuân Mai	6/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
76.	Em Nguyễn Công Minh	8/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
77.	Em Trần Thanh Ngọc	6/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
78.	Em Nguyễn Thị Yến Nhi	6/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
79.	Em Nguyễn Trần Thảo Nhi	7/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
80.	Em Trương Ngọc Trường Phát	7/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
81.	Em Nguyễn Võ Đông Quân	7/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
82.	Em Đoàn Thiên Thế Tâm	7/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
83.	Em Nguyễn Hoàng Nhật Tân	7/3	Trường THCS - THPT Diên Hồng
84.	Em Nguyễn Dương Tiến	8/2	Trường THCS - THPT Diên Hồng
85.	Em Trương Đình Tuấn	6/1	Trường THCS - THPT Diên Hồng
86.	Em Trần Thị Tuyết Trinh	9A4	Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh
87.	Em Lê Lâm Trường An	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
88.	Em Huỳnh Nhật Bảo An	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám

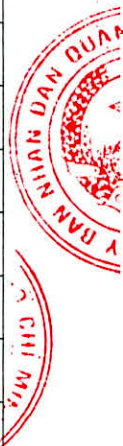
STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
89.	Em Phạm Trần Mai Anh	9/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
90.	Em Nguyễn Hoàng Gia Bảo	8/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
91.	Em Lê Thùy Dương	7/3	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
92.	Em Trần Lê Hải Hân	8/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
93.	Em Nguyễn Hoàng Bảo Hân	9/3	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
94.	Em Nguyễn Minh Hiếu	9/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
95.	Em Nguyễn Huy Hoàng	6/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
96.	Em Nguyễn Thị Kim Hồng	7/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
97.	Em Trần Minh Hùng	9/3	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
98.	Em Cao Thái Huy	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
99.	Em Nguyễn Hồng Duy Khanh	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
100.	Em Bùi Đăng Khôi	9/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
101.	Em Nguyễn Đặng Khánh Linh	7/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
102.	Em Nguyễn Thị Khánh Ly	6/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
103.	Em Huỳnh Kim Ngọc Minh	8/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
104.	Em Hồ Nhật Minh	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
105.	Em Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
106.	Em Huỳnh Thanh Ngân	9/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
107.	Em Đoàn Nguyễn Phương Ngọc	6/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
108.	Em Đinh Dương Thảo Nguyên	6/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
109.	Em Phùng Huỳnh Hồng Phúc	8/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
110.	Em Võ Nguyên Phúc	7/1	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
111.	Em Lý Anh Trinh	8/4	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
112.	Em Đỗ Thành Trung	8/2	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
113.	Em Bùi Thanh Tuyền	8/3	Trường THCS Cách Mạng Tháng Tám
114.	Em Tô Tuyết Anh	8/11	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
115.	Em Vũ Lâm Đức	9/10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
116.	Em Trần Thanh Dũng	8/2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
117.	Em Tiêu Hoàng Hải	8/11	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
118.	Em Vương Hiền Nguyên Hải	8/11	Trường THCS Hoàng Văn Thụ

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
119.	Em Lương Mỹ Hân	9/1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
120.	Em Hoàng Hiếu	6/3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
121.	Em Trần Nguyễn Hồng Huế	8/3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
122.	Em Đỗ Trương Huệ Linh	7/4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
123.	Em Phạm Hoàng Thu Ngân	8/12	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
124.	Em Trần Hồng Khánh Ngọc	9/1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
125.	Em Từ Bảo Như	8/2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
126.	Em Lê Tuyết Như	6/3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
127.	Em Nguyễn Hoàng Khánh Như	9/3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
128.	Em Thái Lạc Như	9/10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
129.	Em Nguyễn Hữu Phú	9/1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
130.	Em Lê Nguyễn Minh Tân	9/1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
131.	Em Huỳnh Thanh Thảo	9/2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
132.	Em Nguyễn Hữu Thịnh	9/10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
133.	Em Vũ Ngọc Bảo Trân	8/12	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
134.	Em Lã Hoàng Khánh Vy	9/10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
135.	Em Thái Lạc Ý	9/10	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
136.	Em Phạm Thái An	7/2	Trường THCS Lạc Hồng
137.	Em Nguyễn Mai Hồng Ân	7/1	Trường THCS Lạc Hồng
138.	Em Trần Nguyễn Vân Anh	7/7	Trường THCS Lạc Hồng
139.	Em Vũ Ngọc Minh Anh	6/2	Trường THCS Lạc Hồng
140.	Em Phạm Ngọc Gia Anh	8/5	Trường THCS Lạc Hồng
141.	Em Nguyễn Hà Quỳnh Anh	6/4	Trường THCS Lạc Hồng
142.	Em Nguyễn Ngọc Trâm Anh	9/1	Trường THCS Lạc Hồng
143.	Em Đoàn Ngọc Gia Bách	6/3	Trường THCS Lạc Hồng
144.	Em Lương Ngọc Bảo Châu	6/2	Trường THCS Lạc Hồng
145.	Em Trần Ngọc Châu	6/1	Trường THCS Lạc Hồng
146.	Em Nguyễn Hoàng Đình	9/6	Trường THCS Lạc Hồng
147.	Em Vũ Bùi Minh Hiếu	8/2	Trường THCS Lạc Hồng
148.	Em Trần Đức Hoàng	9/6	Trường THCS Lạc Hồng



STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
149.	Em Đặng Minh Hương	9/2	Trường THCS Lạc Hồng
150.	Em Huỳnh Tuấn Khải	6/8	Trường THCS Lạc Hồng
151.	Em Hồ Trung Kiên	6/6	Trường THCS Lạc Hồng
152.	Em Phạm Nguyễn Trúc Lam	7/7	Trường THCS Lạc Hồng
153.	Em Nguyễn Lê Bảo Nam	6/1	Trường THCS Lạc Hồng
154.	Em Lý Minh Nghi	9/4	Trường THCS Lạc Hồng
155.	Em Nguyễn Ngọc Nguyên	8/3	Trường THCS Lạc Hồng
156.	Em Doãn Bá Khánh Nguyên	8/2	Trường THCS Lạc Hồng
157.	Em Hà Vũ Cao Nguyên	7/2	Trường THCS Lạc Hồng
158.	Em Vũ Ngọc Xuân Nhi	6/6	Trường THCS Lạc Hồng
159.	Em Nguyễn Đặng Quỳnh Nhi	7/2	Trường THCS Lạc Hồng
160.	Em Vũ Phong	7/7	Trường THCS Lạc Hồng
161.	Em Võ Phú Thiên Phúc	9/3	Trường THCS Lạc Hồng
162.	Em Nguyễn Hoàng Gia Phúc	9/3	Trường THCS Lạc Hồng
163.	Em Lê Ngọc Khánh Phương	8/2	Trường THCS Lạc Hồng
164.	Em Lâm Hứa Hồng Phương	7/1	Trường THCS Lạc Hồng
165.	Em Nguyễn Quốc Quý	8/3	Trường THCS Lạc Hồng
166.	Em Nguyễn Thị Mỹ Tâm	6/5	Trường THCS Lạc Hồng
167.	Em Nguyễn Đình Thiên Thanh	7/2	Trường THCS Lạc Hồng
168.	Em Nguyễn Hoàng Anh Thu	9/2	Trường THCS Lạc Hồng
169.	Em Lê Phạm Hoài Thương	6/7	Trường THCS Lạc Hồng
170.	Em Bùi Ngọc Quỳnh Thy	6/2	Trường THCS Lạc Hồng
171.	Em Phan Công Tính	8/1	Trường THCS Lạc Hồng
172.	Em Huỳnh Hoàng Minh Trang	7/3	Trường THCS Lạc Hồng
173.	Em Nguyễn Đức Trí	7/4	Trường THCS Lạc Hồng
174.	Em Trần Thanh Trúc	7/6	Trường THCS Lạc Hồng
175.	Em Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	7/5	Trường THCS Lạc Hồng
176.	Em Trần Thủy Trúc	7/3	Trường THCS Lạc Hồng
177.	Em Tăng Hoàng Tuấn	6/1	Trường THCS Lạc Hồng
178.	Em Lý Thanh Tuyền	9/3	Trường THCS Lạc Hồng

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
179.	Em Lý Nguyễn Phương Uyên	7/4	Trường THCS Lạc Hồng
180.	Em Trần Hoàng Trúc Uyên	6/5	Trường THCS Lạc Hồng
181.	Em Nguyễn Lam Uyên	8/1	Trường THCS Lạc Hồng
182.	Em Lê Thị Khanh Vi	6/4	Trường THCS Lạc Hồng
183.	Em Phạm Ngọc Như Ý	9/3	Trường THCS Lạc Hồng
184.	Em Nguyễn Minh An	7/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
185.	Em Võ Phương Bình	6/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
186.	Em Hoàng Lê Bảo Châu	6/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
187.	Em Hồ Bảo Châu	8/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
188.	Em Dương Trùng Dương	9/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
189.	Em Dương Phan Khánh Duy	9/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
190.	Em Phan Trần Thái Hoàn	9/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
191.	Em Võ Nhật Huy	7/3	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
192.	Em Nguyễn Kim Khánh	7/5	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
193.	Em Nguyễn Nguyệt Minh Khuê	7/9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
194.	Em Triệu Ngọc Minh Khuê	9/2	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
195.	Em Nguyễn Tùng Lâm	6/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
196.	Em Phan Ngọc Khánh Linh	9/8	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
197.	Em Trần Huỳnh Kim Ngân	7/8	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
198.	Em Nguyễn Lê Khánh Ngọc	6/8	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
199.	Em Phạm Nguyên	6/8	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
200.	Em Chung Yến Nhi	9/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
201.	Em Trần Minh Phát	6/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
202.	Em Lâm Nguyên Phúc	8/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
203.	Em Nguyễn Trần Minh Quân	6/9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
204.	Em Thái Hoàng Quyên	8/3	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
205.	Em Lê Đoàn Thắng	9/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
206.	Em Tạ Phương Thu	7/1	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
207.	Em Phạm Lê Minh Trí	8/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
208.	Em Nguyễn Đỗ Khải Tú	8/1	Trường THCS Nguyễn Tri Phương



STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
209.	Em Đặng Phước Tỷ	8/6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
210.	Em Võ Thủy Vy	6/7	Trường THCS Nguyễn Tri Phương
211.	Em Nguyễn Bảo Gia An	8/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
212.	Em Dương Ngô Hồng Ân	9/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
213.	Em Võ Trâm Anh	7/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
214.	Em Nguyễn Huỳnh Xuân Anh	7/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
215.	Em Nguyễn Ngọc Phương Anh	7/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
216.	Em Lê Cát Khuê Anh	6/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
217.	Em Lâm Ngọc Bảo Anh	8/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
218.	Em Nguyễn Chí Bảo	9/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
219.	Em Nguyễn Trần Phương Bảo	8/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
220.	Em Tạ Thanh Bình	9/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
221.	Em Nguyễn Xuân Cường	7/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
222.	Em Lê Hiền Diệu	8/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
223.	Em Huỳnh Thị Ngọc Diệu	9/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
224.	Em Vòng Khả Doanh	8/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
225.	Em Huỳnh Quốc Dũng	8/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
226.	Em Nguyễn Phạm Minh Duy	9/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
227.	Em Nguyễn Ngọc Hương Giang	7/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
228.	Em Trần Quỳnh Giang	7/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
229.	Em Nguyễn Đào Minh Hà	9/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
230.	Em Nguyễn Ngọc Hiếu	9/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
231.	Em Nguyễn Thanh Hoài	7/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
232.	Em Quách Siêu Hoàng	6/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
233.	Em Vũ Gia Huy	7/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
234.	Em Nguyễn Minh Huy	7/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
235.	Em Thái Dĩnh Khang	7/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
236.	Em Nguyễn Đỗ Bảo Khanh	9/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
237.	Em Đỗ Nguyên Khoa	8/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
238.	Em Phan Nguyễn Đăng Khoa	9/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
239.	Em Lê Đình Khôi	9/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
240.	Em Lê Đăng Khôi	9/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
241.	Em Nguyễn Minh Khôi	8/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
242.	Em Ngô Lê Tuấn Khôi	6/3	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
243.	Em Nguyễn Hữu Đăng Khôi	9/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
244.	Em Nguyễn Anh Kiệt	6/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
245.	Em Trần Xuân Mai	9/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
246.	Em Ngô Lê Minh	8/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
247.	Em Nguyễn Xuân Nghi	9/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
248.	Em Lê Gia Thảo Ngọc	7/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
249.	Em Lê Thụy Bảo Ngọc	7/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
250.	Em Phạm Trần Khánh Ngọc	6/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
251.	Em Nguyễn Đoàn Khánh Ngọc	7/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
252.	Em Nguyễn Chí Nhân	7/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
253.	Em Nguyễn Minh Nhật	8/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
254.	Em Trần Thị Tuyết Nhi	6/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
255.	Em Nguyễn Trần Uyên Nhi	6/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
256.	Em Lưu An Nhiên	8/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
257.	Em Tống Phúc Nhiên	9/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
258.	Em Dương Minh Như	8/8	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
259.	Em Huỳnh Hào Phát	9/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
260.	Em Đặng Xuân Phát	9/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
261.	Em Tăng Vĩnh Phú	6/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
262.	Em Ngô Triệu Phúc	9/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
263.	Em Lý Việt Phúc	9/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
264.	Em Lê Hoàng Phúc	9/3	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
265.	Em Trần Nguyễn Minh Phương	7/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
266.	Em Đào Nguyễn Anh Phương	7/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
267.	Em Nguyễn Đức Minh Quân	8/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tố
268.	Em Bùi Nguyên Quân	9/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tố



STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
269.	Em Nguyễn Minh Quân	9/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
270.	Em Phạm Nguyễn Anh Quân	9/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
271.	Em Võ Yên San	9/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
272.	Em Tạ Bảo Sơn	7/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
273.	Em Nguyễn Chấn Tài	8/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
274.	Em Nguyễn Ngọc Minh Tâm	6/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
275.	Em Dương Minh Tâm	9/6	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
276.	Em Nguyễn Trường Tân	9/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
277.	Em Võ Huỳnh Quốc Thái	8/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
278.	Em Phan Ngọc Đan Thanh	6/1	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
279.	Em Nguyễn Lê Kim Thảo	7/7	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
280.	Em Nguyễn Văn Phước Thiện	6/2	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
281.	Em Đặng Anh Thư	7/9	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
282.	Em Vũ Đặng Kim Thư	9/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
283.	Em Nguyễn Minh Trí	8/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
284.	Em Phạm Xuân Minh Trí	9/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
285.	Em Ngô Nguyễn Minh Tú	7/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
286.	Em Huỳnh Anh Tuấn	6/4	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
287.	Em Bùi Đức Tường	9/10	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
288.	Em Trần Bảo Ngọc Uyên	7/5	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ
289.	Em Nguyễn Lê Quốc Bảo	9/1	Trường THCS Trần Phú
290.	Em Hàng Tuấn Bảo	8/7	Trường THCS Trần Phú
291.	Em Phạm Hoàng Đức	8/9	Trường THCS Trần Phú
292.	Em Đinh Hoàng Dung	8/4	Trường THCS Trần Phú
293.	Em Nguyễn Đặng Công Hiếu	9/5	Trường THCS Trần Phú
294.	Em Hà Minh Hoàng	9/8	Trường THCS Trần Phú
295.	Em Bùi Trần Minh Huy	9/2	Trường THCS Trần Phú
296.	Em Trịnh Phan Bảo Khang	9/4	Trường THCS Trần Phú
297.	Em Nguyễn Hoàng Vĩnh Khang	6/3	Trường THCS Trần Phú
298.	Em Nguyễn Trần Anh Khôi	9/3	Trường THCS Trần Phú

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐƠN VỊ
299.	Em Nguyễn Lê Nguyên Kiệt	9/2	Trường THCS Trần Phú
300.	Em Dương Trí Kiệt	9/4	Trường THCS Trần Phú
301.	Em Nguyễn Đồng Thiên Kỳ	9/8	Trường THCS Trần Phú
302.	Em Nguyễn Phúc Hữu Lộc	9/8	Trường THCS Trần Phú
303.	Em Nguyễn Võ Kinh Luân	7/7	Trường THCS Trần Phú
304.	Em Trần Nguyễn Hữu Lượng	8/10	Trường THCS Trần Phú
305.	Em Trần Đình Nhật Nam	9/2	Trường THCS Trần Phú
306.	Em Ôn Bảo Ngọc	9/8	Trường THCS Trần Phú
307.	Em Trần Hoàng Nguyên	9/6	Trường THCS Trần Phú
308.	Em Mai Phúc Nguyên	8/8	Trường THCS Trần Phú
309.	Em Cao Trịnh Thảo Nguyên	9/7	Trường THCS Trần Phú
310.	Em Lê Đức Phú	8/6	Trường THCS Trần Phú
311.	Em Hồ Võ Minh Phúc	9/3	Trường THCS Trần Phú
312.	Em Phạm Ngọc Tài	8/7	Trường THCS Trần Phú
313.	Em Trương Hoàng Thiên	6/8	Trường THCS Trần Phú
314.	Em Nguyễn Vĩnh Thụy	9/4	Trường THCS Trần Phú
315.	Em Lê Tuấn Anh	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
316.	Em Từ Ngọc Lam Anh	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
317.	Em Phan Đắc Bửu	12A2	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
318.	Em Nguyễn Đại Phú Hào	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
319.	Em Trần Vĩnh Hào	11B	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
320.	Em Lâm Vũ Khánh	12A2	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
321.	Em Nguyễn Hoàng Minh	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
322.	Em Yeo Woon Nam	12A2	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
323.	Em Trần Thị Cẩm Tiên	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
324.	Em Trương Mỹ Tiên	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
325.	Em Hà Cẩm Tiên	12B	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
326.	Em Nguyễn Trọng Tình	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10
327.	Em Võ Ngọc Thanh Trúc	12A1	Trung tâm GDNN - GDTX Q10